

, ngày tháng năm 2023

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Hội đồng quản trị xây dựng quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Long Beach LMC tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 như sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đúng theo Quy chế này, phù hợp với Điều lệ Công ty, và quy định của pháp luật nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông được lập vào ngày đăng ký cuối cùng 24/02/2023.

Điều 2. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn thành viên HĐQT, BKS

2.1. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT cần được bầu bổ sung: hai (02) thành viên
- Nhiệm kỳ HĐQT: 05 năm (2022 – 2026)
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định Điều lệ Công ty và phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, cụ thể:
 - + Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý

- doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- + Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- + Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

Đồng thời, căn cứ khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty: Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT theo quy định Điều lệ Công ty và phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp - điểm b khoản 1 Điều 137 cụ thể:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
 - f. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

2.2. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn thành viên BKS

- Số lượng thành viên BKS cần được bầu bổ sung: hai (02) thành viên
- Nhiệm kỳ BKS: 05 năm (2022 – 2026)
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS phải theo quy định Điều lệ Công ty và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, cụ thể:
 - + Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp
 - + Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- + Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- + Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- + Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại công ty;
- + Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- + Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

3.1. Trước cuộc họp Đại hội, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT, BKS.

3.2. Trước cuộc họp, cổ đông đề cử ứng cử viên vào các vị trí thành viên HĐQT, BKS có đủ hồ sơ theo quy định gửi về Ban Kiểm soát thì sẽ được chuẩn bị đưa tên vào dự thảo tài liệu đại hội, phiếu bầu. Trường hợp có ứng cử viên được đề cử, ứng cử tại Đại hội, khi có đủ điều kiện trở thành ứng cử viên để bầu tại Đại hội thì sẽ bổ sung vào danh sách bầu bằng cách đề nghị các cổ đông trực tiếp ghi tên vào phần ô trống có sẵn trên phiếu bầu.

3.3. Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo quy định như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau sao cho tổng số số cổ phần có quyền biểu quyết từ 10% trở lên được đề cử các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 10% đến 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 30% đến 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 50% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

b. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm: (phải công bố thông tin ứng cử viên trước ít nhất 10 ngày trước khi khai mạc)

(Mẫu biểu được post trên website của Công ty theo địa chỉ: www.longbeachlmc.vn)

- Đơn ứng cử vào HĐQT, BKS (theo mẫu được đính kèm theo Quy chế này);
- Đơn đề cử vào HĐQT, BKS (theo mẫu được đính kèm theo Quy chế này);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu được đính kèm theo Quy chế này);
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước Công dân hoặc hộ chiếu của ứng viên;
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);

Người ứng cử hoặc đề cử vào HĐQT/ BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

4.2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử/ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên HĐQT/ BKS vui lòng gửi hồ sơ ứng cử hoặc đề cử về **trước 15h ngày 20/03/2023** (Căn cứ Khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty: Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên **tối thiểu mười (10) ngày trước** ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu)

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC

Địa chỉ: Long Beach Center, Số 1 đường 3/2, Phường 11, Quận 10, TP.HCM

Email: lmcvn2022@gmail.com - 0862.08.2222

Trong trường hợp các ứng viên được các cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi *Hồ sơ ứng cử hoặc đề cử* về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử để Chủ tọa xem xét đưa tên vào Danh sách ứng cử viên. Đồng thời, các cổ đông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

4.3. Chỉ những hồ sơ ứng cử hoặc đề cử đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Quy chế này và những ứng viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào Danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 5. Phương thức bầu cử

5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, hoặc nhân với số thành viên được bầu của BKS.

5.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn.

Điều 6. Hình thức tiến hành bầu cử

6.1. Phiếu bầu cử:

a. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được phát một (01) Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một (01) Phiếu bầu cử thành viên BKS (gọi chung là “Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi

số cổ phần, số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS, và Danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS.

b. Phiếu bầu cử có chữ ký xác nhận của Trưởng Ban kiểm soát.

6.2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

a. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra
- Phiếu bầu cử có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.
- Được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ký xác nhận;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên không vượt quá số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Là phiếu bầu không đáp ứng đúng các quy định về “*Phiếu bầu cử hợp lệ*”
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.
- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số lượng phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

6.3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS:

a. Ban kiểm phiếu sẽ lập các Hòm phiếu và tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu. Hòm phiếu sẽ được đưa đến tận vị trí ngồi của cổ đông để thực hiện bỏ phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong.

6.4. Quy định việc kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng hoặc khu vực riêng. Ngoài Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc đã được phân công, không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu, kể cả cổ đông Công ty.
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc cần thiết.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử.
- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Ban kiểm soát Công ty ngay sau khi Đại hội bế mạc.

b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu
- Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu bầu cử không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.

Điều 7. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT, BKS

Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.

Số thành viên HĐQT cần bầu bổ sung là hai (02) thành viên và BKS là hai (02) thành viên. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần trong Công ty cao hơn. Trường hợp số cổ phần sở hữu trong Công ty của các ứng cử viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

Điều 8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

8.1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại.

8.2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 9. Hiệu lực của Quy chế

9.1. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

9.2. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử bổ sung/thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ (2022 – 2026) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT, BKS;
- Văn phòng Công ty.

Tài liệu đính kèm :

- Mẫu Đơn ứng cử vào HĐQT, BKS;
- Mẫu Đơn đề cử vào HĐQT, BKS
- Mẫu Sơ yếu lý lịch.

Phan Thị Tố Duyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---***---

....., ngày tháng năm 2023

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Tôi là:

Ngày sinh:.....Nơi sinh.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND/ CCCD hoặc Hộ chiếu:.....Ngày cấp.....tại.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần, tương ứng với:.....% vốn điều lệ của Công ty Căn cứ quy định của Điều Lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, tôi tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Quy chế đề cử, bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tài liệu đính kèm:

- + Sơ yếu lý lịch;
- + Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu.

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---***---

....., ngày tháng năm 2022

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Cổ đông/Nhóm cổ đông gồm:

| STT | Tên cổ đông | Số CMND/CCCD/Hộ Chiếu/ĐKKD, Nơi cấp, Ngày cấp | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ | Chữ ký cổ đông/ Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức |
|-----|-------------|---|-------------------------|----------------------------|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Căn cứ quy định của Điều Lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, tôi/chúng tôi đề cử:

Ông/Bà.....

Ngày sinh.....Nơi sinh.....

Địa chỉ thường trú.....

Số CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu:.....Ngày cấp.....tại.....

Trình độ học vấn.....Chuyên ngành.....

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Tôi/Chúng tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để đề cử ứng viên vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Quy chế đề cử, bầu thành viên HĐQT và BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tài liệu đính kèm:

- + Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- + Giấy ủy quyền (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- + Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---***---

....., ngày tháng năm 2023

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Tôi là:

Ngày sinh:.....Nơi sinh.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND/ CCCD hoặc Hộ chiếu:.....Ngày cấp.....tại.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần, tương ứng với:.....% vốn điều lệ của Công ty Căn cứ quy định của Điều Lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, tôi tự ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát (BKS) của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên BKS theo quy định của Quy chế đề cử, bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tài liệu đính kèm:

- + Sơ yếu lý lịch;
- + Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu.

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----***----

....., ngày tháng năm 2022

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty Cổ phần Long Beach LMC

Cổ đông/Nhóm cổ đông gồm:

| STT | Tên cổ đông | Số CMND/CCCD/Hộ Chiếu/ĐKKD, Nơi cấp, Ngày cấp | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ | Chữ ký cổ đông/ Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức |
|-----|-------------|---|-------------------------|----------------------------|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Căn cứ quy định của Điều Lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, tôi/chúng tôi đề cử:

Ông/Bà.....

Ngày sinh.....Nơi sinh.....

Địa chỉ thường trú.....

Số CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu:.....Ngày cấp.....tại.....

Trình độ học vấn.....Chuyên ngành.....

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Ban kiểm soát (BKS) của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Tôi/Chúng tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để đề cử ứng viên vào vị trí thành viên BKS theo quy định của Quy chế đề cử, bầu thành viên HĐQT và BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tài liệu đính kèm:

- + Sơ yếu lý lịch;
- + Giấy ủy quyền (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- + Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên :
2. Giới tính :
3. Ngày sinh :
4. Nơi sinh :
5. Quốc tịch :
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay :
7. Số CMND/CCCD :
Nơi cấp: :
Ngày cấp: :
8. Điện thoại liên hệ :
9. Trình độ chuyên môn :
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty :
11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
12. Quá trình công tác :

| Tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|------------------------|----------------|
| | | |
| | | |

13. Hành vi vi phạm pháp luật :

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết : *cổ phần, chiếm ... tổng số cổ phần của Công ty*
- Sở hữu cá nhân : ... *cổ phần, chiếm ... tổng số cổ phần của Công ty*
 - Sở hữu đại diện : *cổ phần*
 - Sở hữu của người có liên quan : *cổ phần*
15. Các khoản nợ đối với Công ty :
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty :
17. Lợi ích liên quan với lợi ích công ty :

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

..... , ngày ... tháng ... năm...

Người khai
(ký và ghi rõ họ tên)

Số: 04/TB2023/LB-LMC

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử để bầu bổ sung/thay thế thành viên HĐQT, BKS Công Ty Cổ Phần Long Beach LMC cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công Ty Cổ Phần Long Beach LMC

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Long Beach LMC đã nhận được Đơn xin từ nhiệm của 02 thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và 02 thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”). Để đảm bảo cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT trân trọng thông báo đến Quý vị cổ đông có quyền dự họp về việc ứng cử, đề cử người có đủ điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2026 theo các điều kiện, tiêu chuẩn và thủ tục như sau:

I. Số lượng bầu bổ sung

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm (2022 – 2026) cần được bầu bổ sung: hai (02) thành viên
- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 05 năm (2022 – 2026) cần được bầu bổ sung: hai (02) thành viên

II. Điều kiện đề cử, ứng cử tham gia bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 05 năm (2022 – 2026)

1. Điều kiện trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm (2022 – 2026):

Quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Công ty cổ phần Long Beach LMC nhiệm kỳ (2022 – 2026) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

2. Điều kiện trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ 05 năm (2022 – 2026):

Quy định tại Khoản 2, Điều 2 của Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Công ty cổ phần Long Beach LMC nhiệm kỳ (2022 – 2026) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3. **Điều kiện đề cử, ứng cử** tham gia bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 05 năm (2022 – 2026)

Quy định tại Điều 3 của Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Công ty cổ phần Long Beach LMC nhiệm kỳ (2022 – 2026) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

III. Hướng dẫn thủ tục và hồ sơ đề cử, ứng cử tham gia bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 05 năm (2022 – 2026)

Quy định tại Điều 4 của Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Công ty cổ phần Long Beach LMC nhiệm kỳ (2022 – 2026) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng!

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhân:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT, BKS;
- Văn phòng Công ty.

Tài liệu đính kèm :

- Quy chế bầu cử.

Phan Thị Tố Duyên



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

- Mã số cổ đông tham dự Đại hội:
- Họ và tên cổ đông/Người đại diện:
- Số phiếu biểu quyết :

II. CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

| TT | Nội dung biểu quyết | Ý kiến | | |
|----|--|-----------|-----------------|-----------------|
| | | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
| 1 | Thông qua Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2022, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2023 (Tờ trình số.....ngày.....) | | | |
| 2 | Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (Tờ trình số.....ngày.....) | | | |
| 3 | Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (Tờ trình số.....ngày.....) | | | |
| 4 | Thông qua Tờ trình về BCTC năm 2022 đã có kiểm toán (Tờ trình số.....ngày.....) | | | |
| 5 | Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 (Tờ trình số.....ngày.....) | | | |
| 6 | Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 (Tờ trình số.....ngày.....) | | | |

| | | | | |
|----|--|--|--|--|
| 7 | Thông qua Tờ trình về thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và dự toán kế hoạch trả thù lao cho HĐQT , Ban kiểm soát 2023 (Tờ trình số.....ngày.....) | | | |
| 8 | Thông qua Tờ trình về kế hoạch kinh doanh 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 (Tờ trình số.....ngày.....) | | | |
| 9 | Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung và/thay thế thành viên BKS, HĐQT (Tờ trình số.....ngày.....) | | | |
| 10 | Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ (Tờ trình số.....ngày.....) | | | |
| 11 | Thông qua Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ (Tờ trình số.....ngày.....) | | | |
| 12 | Thông qua Tờ trình giao dịch đầu tư số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty (Tờ trình số..... ngày.....) | | | |
| 13 | Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT (Tờ trình số..... ngày.....) | | | |

Lưu ý:

1. Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) hoặc (✓) vào một trong các ô “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết.
2. Cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên trên phiếu để đảm bảo tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.
3. Phiếu biểu quyết này được Ban kiểm phiếu thu và thực hiện kiểm phiếu tại Đại hội.

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2023

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC

LMC

LB INVESTMENTS GROUP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

[000]

TÊN CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN: NGUYỄN VĂN A

SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT:

[000.000 CP]

Ghi chú: Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2023 ngày 28/03/2023 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC



---***---

NGUYÊN TẮC, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC
- Diễn ra ngày 28 tháng 03 năm 2023 -

I. Nguyên tắc biểu quyết

- Đúng với Điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu, Nội dung Đại hội, Quy chế làm việc, Nguyên tắc thẻ lệ biểu quyết sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ tay tại Đại hội.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các phiếu biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.

II. Cách thức biểu quyết

1. Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát **01 Phiếu biểu quyết**. Phiếu biểu quyết được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu và được kiểm phiếu, lập biên bản ngay sau khi thu.
- Thông tin in trên Phiếu biểu quyết:
 - Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông.
 - Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.
 - Nội dung biểu quyết.
 - Dấu treo của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.
- Phân loại phiếu biểu quyết:
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ: Là Phiếu in sẵn theo biểu mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát hành, có đóng dấu treo của Công ty, Phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa nội dung và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên phiếu biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Là phiếu không đúng theo quy định của phiếu hợp lệ.

2. Cách thức biểu quyết

- Nếu tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu (X) vào cột (1) và phải gạch chéo toàn bộ cột (2) (3).
- Nếu không tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu (X) vào cột (2) và phải gạch chéo toàn bộ cột (1) (3).
- Nếu không có ý kiến về vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu (X) vào cột (3) và phải gạch chéo toàn bộ cột (1) (2).
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết, mỗi cổ đông chỉ sử dụng một Phiếu biểu quyết duy nhất mà trên phiếu đã ghi rõ các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.
- Chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến.

3. Tổng hợp kết quả

- Trường ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết

- Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi ít nhất là **51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết**, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành. Trừ vấn đề liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo BCTC kỳ gần nhất được kiểm toán thì sẽ được thông qua bởi ít nhất **65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết**, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.
- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHAN THỊ TỐ DUYÊN



Tp.HCM, ngày tháng năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG thường niên 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC

Căn cứ thông báo của Công ty ngày 06 tháng 03 năm 2023 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Long Beach LMC. Công ty xây dựng quy chế làm việc của Đại hội với những nội dung cụ thể như sau:

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng :

- Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC (sau đây gọi tắt là “Công ty”)
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng :

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023:

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng 24/02/2023 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông :

4.1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội :

- Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty;

- Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông còn được phát 01 Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến Đại hội;

- Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

- Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

- Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

- Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đại hội :

5.1 Chủ tọa đại hội:

Chủ tọa đại hội là Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền phải là thành viên trong Hội đồng quản trị.

5.2 Chủ tọa đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự

- b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), hoặc Đoàn chủ tọa (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;
- c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- d) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
 - Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội :

- Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa chỉ định, có nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa ghi nhận và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;
- Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu :

- a. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:
 - Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội.
 - Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
 - Kiểm tra cổ đông/người được ủy quyền đi dự có hợp lệ không.
 - Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
 - Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
- b. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên do Chủ tọa giới thiệu để đại hội bầu trong số những Đại biểu tham dự Đại hội. Những người tham gia ban kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ bầu cử, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa đại hội. Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội :

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
- Trình tự tiến hành Đại hội: theo Chương trình Đại hội được gửi tới Cổ đông khi dự họp

Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

- a) Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội được thông qua khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu trên 50% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Mục b Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- b) Đối với các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - + Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

- Trường hợp trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

- Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày, kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

- Trong đại hội lần thứ 3, bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại công ty.

**CHƯƠNG IV
CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

Điều 13. Một số quy định khác :

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

- Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tọa đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cổ tình không chấp hành các quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

**CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế :

Quy chế này bao gồm 5 chương, 14 điều, được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC dùng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC diễn ra vào ngày 28 tháng 03 năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHAN THỊ TỐ DUYÊN



GIẤY ỦY QUYỀN

(Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty cổ phần Long Beach LMC)

Kính gửi: Công ty cổ phần Long Beach LMC

1. **Bên ủy quyền:**

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):

CMND/CCCD/HC/MSDN số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:

Số cổ phần sở hữu: (Bằng chữ:

Số cổ phần ủy quyền: (Bằng chữ:

2. **Bên nhận ủy quyền:**

2.1. Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/ CCCD/HC/MSDN số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Người đại diện:

CMND/CCCD/HC/MSDN số: Ngày cấp: Nơi cấp:

2.2. Ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Long Beach LMC bằng cách đánh dấu vào một trong các ô dưới đây:

- Bà Phan Thị Tố Duyên – Chủ tịch HĐQT
- Bà Bùi Thị Hương Lan - Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Minh Phương - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Tuấn Minh - Thành viên HĐQT
- Ông Trần Huy Tùng - Thành viên HĐQT

3. **Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Long Beach LMC và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Long Beach LMC trong phạm vi số cổ phần ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Long Beach LMC.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi thực hiện xong nội dung được ủy quyền nêu trên. Bên nhận ủy quyền không được phép ủy quyền lại cho người khác.

....., ngày ... tháng ... năm 2023

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Kính gửi: - Công ty Cổ phần Long Beach LMC
- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/MSDN số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Người đại diện:

Sở hữu số cổ phần: (Bằng chữ:)

Căn cứ Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Long Beach LMC, tôi/chúng tôi xác nhận như sau (đánh dấu vào 1 trong 2 ô dưới đây):

Trực tiếp đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Long Beach LMC.

Ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Long Beach LMC (có Giấy uỷ quyền được gửi thư tới Công ty cổ phần Long Beach LMC).

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2023
CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên/đóng dấu)

Ghi chú: Thời gian đăng ký theo quy định tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC**

- **Thời gian đón tiếp** và kiểm tra tư cách cổ đông: Từ 8h00 đến 8h30, thứ ba, ngày 28 tháng 03 năm 2023.
- **Thời gian họp:** Từ 8h00 đến 12h00, thứ ba, **ngày 28 tháng 03 năm 2023.**
- **Địa điểm:** Đảo kim cương - Toà nhà Maldives - Villa MA. P01 - Số 1 Trần Quý Kiên, KP3, phường Bình Trưng Tây, TP.Thủ Đức, TP.HCM.

| Thời gian | Nội dung chương trình |
|------------------|---|
| I | THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI |
| 8h30 - 9h30 | Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và Khách mời |
| | Công bố quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông |
| | Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông |
| | Thông qua Đoàn chủ tịch và Chủ tọa đại hội |
| | Thông qua Ban thư ký |
| | Thông qua Ban kiểm phiếu |
| | Thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức đại hội |
| II | TỜ TRÌNH |
| 9h30-10h00 | 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2023 |
| | 2. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 |
| | 3. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 |
| | 4. Trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán |
| | 5. Trình Đại hội thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 |
| | 6. Trình Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức 2022 |

| Thời gian | Nội dung chương trình |
|------------------|---|
| | 7. Trình Đại hội thông qua thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và dự toán kế hoạch trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát 2023 |
| | 8. Trình Đại hội thông qua kế hoạch kinh doanh 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 |
| | 9. Trình Đại hội thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung và/thay thế thành viên BKS, HĐQT |
| | 10. Trình Đại hội thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ |
| | 11. Trình Đại hội thông qua phương án tăng vốn điều lệ |
| | 12. Trình Đại hội thông qua giao dịch đầu tư số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty |
| | 13. Trình Đại hội thông qua việc ủy quyền cho HĐQT |
| | 14. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông |
| III | THẢO LUẬN |
| 10h00-11h00 | Các cổ đông tham gia ý kiến, thảo luận và giải đáp của Đoàn chủ tịch |
| IV | BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI |
| 11h00-11h15 | Biểu quyết thông qua về các vấn đề bằng Phiếu biểu quyết |
| V | GIẢI LAO VÀ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT |
| 11h15-11h30 | <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông nghỉ giải lao; - Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội; - Công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết. |
| VI | KẾT THÚC ĐẠI HỘI |
| 11h30-12h00 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông |
| | Tuyên bố bế mạc Đại hội |

Số: 01-LMC2023/NQĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

**[DỰ THẢO] NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Long Beach LMC ngày 28/03/2023;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 01: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và định hướng năm 2023 (Báo cáo số 01-2023/LMC/BC-ĐHĐCĐ, ngày

Điều 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 (Báo cáo số 02-2023/LMC/BC-ĐHĐCĐ, ngày

Điều 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 (Báo cáo số 03-2023/LMC/BC-ĐHĐCĐ, ngày

Điều 04: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (Kèm theo tờ trình số 01-LMC2023/TTR-ĐHĐCĐ)

Điều 05: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 (Kèm theo tờ trình số ... -LMC2023/TTR-ĐHĐCĐ)

Điều 06: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 (Kèm theo tờ trình số ... -LMC2023/TTR-ĐHĐCĐ)

Điều 07: Thông qua thù lao HĐQT, Ban kiểm soát 2022 và dự toán kế hoạch trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát 2023 (Kèm theo tờ trình số ... -LMC2023/TTR-ĐHĐCĐ)

Điều 08: Thông qua kế hoạch kinh doanh 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 (Kèm theo tờ trình số ... -LMC2023/TTR-ĐHĐCĐ)

Điều 09: Thông qua chấp nhận đơn từ nhiệm của một số thành viên HĐQT và BKS (Kèm theo tờ trình số ... -LMC2023/TTR-ĐHĐCĐ)

1. Miễn nhiệm nhân sự trong HĐQT theo danh sách dưới đây:

| Họ và tên | Chức danh | Lý do |
|--------------------|------------------------------|-----------------|
| Ông Phạm Tuấn Minh | Thành viên Hội đồng quản trị | Có đơn từ nhiệm |
| Ông Trần Huy Tùng | Thành viên Hội đồng quản trị | Có đơn từ nhiệm |

Ông Phạm Tuấn Minh, Ông Trần Huy Tùng thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Long Beach LMC kể từ ngày 28/03/2023

2. Miễn nhiệm nhân sự trong BKS theo danh sách dưới đây:

| Họ và tên | Chức danh | Lý do |
|----------------------|--------------------------|-----------------|
| Ksor Chrao | Trưởng Ban kiểm soát | Có đơn từ nhiệm |
| Trần Đặng Đăng Phong | Thành viên Ban kiểm soát | Có đơn từ nhiệm |

Bà Ksor Chrao, Ông Trần Đặng Đăng Phong thôi giữ chức vụ thành viên BKS Công Ty Cổ Phần Long Beach LMC kể từ ngày 28/03/2023

Điều 10: Thông qua danh sách bầu bổ sung và/thay thế thành viên HĐQT (Kèm theo tờ trình số ... -LMC2023/TTR-ĐHĐCĐ)

Danh sách ứng viên bầu vào HĐQT:

| Họ và Tên | CMND/CCCD | Nơi cấp | Ngày cấp |
|-----------|-----------|---------|----------|
| | | | |
| | | | |

Kết quả bầu cử như sau:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu đại diện cho số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------|--------------------------------------|-----------|
| | | ... | ... |
| | | ... | ... |

Danh sách thành viên trúng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC nhiệm kỳ 2022-2026 để bổ sung và/thay thế vào vị trí Ông Phạm Tuấn Minh và Ông Trần Huy Tùng như sau:

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|-----|-----------|-----------------|
| | | Thành viên HĐQT |
| | | Thành viên HĐQT |

Điều 11: Thông qua danh sách bầu bổ sung và/thay thế thành viên BKS (Kèm theo tờ trình số ... -LMC2023/TTR-ĐHĐCĐ)

Danh sách ứng viên bầu vào BKS:

| Họ và Tên | CMND/CCCD | Nơi cấp | Ngày cấp |
|-----------|-----------|---------|----------|
| | | | |
| | | | |

Kết quả bầu cử như sau:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu đại diện cho số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------|--------------------------------------|-----------|
| | | ... | ... |
| | | ... | ... |

Danh sách thành viên trúng cử vào BKS Công ty Cổ phần Long Beach LMC nhiệm kỳ 2022-2026 để bổ sung và/thay thế vào vị trí bà Ksor Chrao và ông Trần Đặng Đăng Phong như sau:

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|-----|-----------|----------------|
| | | Thành viên BKS |
| | | Thành viên BKS |

Điều 12: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (Kèm theo tờ trình số ...-LMC2023/TTR-ĐHĐCĐ)

Điều 13: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức(Kèm theo tờ trình số ...-LMC2023/TTR-ĐHĐCĐ)

Điều 14: Thông qua kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Công ty (Kèm theo tờ trình số ...-LMC2023/TTR-ĐHĐCĐ)

Điều 15: Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm căn cứ vào các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, Ban TGD (đề t/h);
- Các cổ đông công ty;
- Lưu: TCHC, HĐQT.

Phan Thị Tố Duyên

LMC

LB INVESTMENTS GROUP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC

Tp.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2023

PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG/THAY THẾ THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2022-2026

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

- Họ và tên cổ đông/Người đại diện:
- Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: cổ phiếu
- Số phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT (*):phiếu

II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

- Bầu thành viên Hội đồng quản trị
- Số thành viên HĐQT được bầu: 02 người

| Stt | Ứng cử viên thành viên HĐQT | Số phiếu biểu quyết |
|-----|-----------------------------|---------------------|
| 1 | | |
| 2 | | |
| | Tổng cộng | |

Lưu ý:

(*) Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và Quy chế bầu cử ĐHCĐ quy định: “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên”.

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2023

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....



LB INVESTMENTS GROUP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2023

PHIẾU BẦU CỬ

BỔ SUNG/THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2022-2026

III. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

- Họ và tên cổ đông/Người đại diện:
- Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: cổ phiếu
- Số phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên BKS(*): phiếu

IV. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

- Bầu thành viên Ban kiểm soát
- Số thành viên Ban kiểm soát được bầu: 02 người

| Stt | Ứng cử viên thành viên BKS | Số phiếu biểu quyết |
|-----|----------------------------|---------------------|
| 1 | | |
| 2 | | |
| | Tổng cộng | |

Lưu ý:

(*): Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và Quy chế bầu cử ĐHĐCĐ quy định: “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên”.

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2023

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105897161, đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 05 năm 2012, và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 21 tháng 11 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Căn B1.1C, Tầng B1, T3 Brilliant, Tòa Nhà Đảo Kim Cương, Số 1 Đường 104-btt, Khu phố 3, phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. ĐẠI HỘI ĐÃ BẦU BAN KIỂM PHIẾU:

Hôm nay, tại Đảo kim cương - Toà nhà Maldives - Villa MA. P01 - Số 1 Trần Quý Kiên, KP3, phường Bình Trưng Tây, TP.Thủ Đức, TP.HCM. Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Long Beach LMC họp ngày 28/03/2023 bầu vào Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu biểu quyết gồm:

Trưởng ban :

Ủy viên :

Sau khi Đại hội đã tiến hành biểu quyết, Ban kiểm phiếu đã kiểm tra phiếu bầu cử **Thành viên độc lập Hội đồng quản trị** và **Ban kiểm soát** kết quả như sau:

❖ Bầu cử Hội đồng quản trị độc lập

- Tổng số phiếu phát ra: phiếu,
tương ứng quyền biểu quyết,
đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết,
chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty
- Tổng số phiếu thu về: phiếu,
tương ứng quyền biểu quyết,
đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết,
chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty,

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ là:phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thu về
- Số phiếu không hợp lệ là:phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thu về

Căn cứ kết quả kiểm phiếu: Ông ... Ông ... đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Long Beach LMC nhiệm kỳ 2022-2026 kể từ ngày 28/03/2023

| STT | Họ và Tên | Tổng số quyền biểu quyết | Tỷ lệ / tổng số CP có quyền biểu quyết dự họp (%) |
|-----|-----------|--------------------------|---|
| | | | |
| | | | |

❖ **Bầu cử Ban kiểm soát**

- Tổng số phiếu phát ra: phiếu,
tương ứng quyền biểu quyết,
đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết,
chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty
- Tổng số phiếu thu về: phiếu,
tương ứng quyền biểu quyết,
đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết,
chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty,

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ là: phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thu về
- Số phiếu không hợp lệ là: phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thu về

| STT | Họ và Tên | Tổng số quyền biểu quyết | Tỷ lệ / tổng số CP có quyền biểu quyết dự họp (%) |
|-----|-----------|--------------------------|---|
| | | | |
| | | | |

IV. TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA:

1. Thông qua danh sách **thành viên trúng cử vào Hội đồng Quản trị** Công ty Cổ phần Long Beach LMC nhiệm kỳ 2022-2026 để bổ sung và/thay thế vào vị trí Ông Phạm Tuấn Minh và Ông Trần Huy Tùng như sau:

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|-----|-----------|-----------------|
| | | Thành viên HĐQT |
| | | Thành viên HĐQT |

2. Thông qua danh sách **thành viên trúng cử vào BKS** Công ty Cổ phần Long Beach LMC nhiệm kỳ 2022-2026 để bổ sung và/thay thế vào vị trí bà Ksor Chrao và ông Trần Đăng Đăng Phong như sau:

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|------------|------------------|------------------|
| | | Thành viên BKS |
| | | Thành viên BKS |

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

**BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**

THÀNH VIÊN

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ vào số cổ phần mà các cổ đông có mặt hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội.

Sau khi kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tôi xin công bố kết quả như sau:

Tính đến thời điểm khai mạc Đại hội, vào lúc 8 giờ 30 phút ngày .../.../2023,

1. Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự là: cổ đông;
2. Đại diện cho:cổ phần, đạt % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Theo Quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Long Beach LMC, với % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông trực tiếp và người được ủy quyền tham dự Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Long Beach LMC đã đủ điều kiện để tiến hành.

TP.CHM, ngày tháng năm 2023

**T/M BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



LB INVESTMENTS GROUP

---***---

Số: 03-2023/LMC/BC-ĐHĐCĐ

Hà Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022

Kính thưa Đoàn Chủ tịch, Quý cổ đông, các vị Đại biểu!

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 về hoạt động của BKS trong năm 2022 với các nội dung cụ thể như sau:

Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Long Beach LMC gồm 03 thành viên, trong đó:

- Bà Ksor Chrao - Trưởng BKS
- Ông Trần Đăng Thanh Phong - Thành viên BKS
- Bà Trần Thị Thanh Hồng - Thành viên BKS

1. Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát

Trong năm 2022, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành các hoạt động sau:

- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty và việc thực hiện các nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị với vai trò giám sát và đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty;
- Xem xét và đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 2022 trên cơ sở các báo cáo về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty do Ban Giám đốc lập;
- Đề xuất với HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán và xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

- Đến hết năm 2022, Ban kiểm soát chưa phát hiện vấn đề bất thường nào trong hoạt động của Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Các quy trình hoạt động của Ban điều hành Công ty đã thực hiện trên cơ sở tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các quy định hiện hành và Điều lệ công ty, tuân thủ các yêu cầu của hệ thống quản trị. Các Báo cáo tài chính do Ban Giám đốc cung cấp đã phản ánh (trên những khía cạnh trọng yếu) một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Ban kiểm soát đồng ý cơ bản với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của Công ty và Tổ chức kiểm toán;
- Năm 2022 Công ty mang về gần 1,2 tỷ lợi nhuận sau thuế, kết quả này chưa đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra. Tuy vậy tỷ lệ lợi nhuận sau thuế(LNST)/Doanh thu thực đạt năm 2022 cao gần 2,5 lần so với kế hoạch năm 2022 là một dấu hiệu tích cực. Một trong những nguyên nhân chính là Công ty đang trong giai đoạn chuyển đổi cơ

cầu, thay đổi trụ sở kinh doanh từ Hà Nội vào TP. Hồ Chí Minh, kiện toàn bộ máy vận hành, nghiên cứu và phát triển thị trường cho giai đoạn mới.

- Ban kiểm soát ghi nhận nỗ lực từ phía HĐQT, Ban Giám đốc đối với công tác chuyển đổi số để tối ưu bộ máy quản lý, vận hành. Ban kiểm soát đề nghị HĐQT tiếp tục có các biện pháp tích cực hơn nữa để tối ưu danh mục đầu tư bền vững của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc là những thành viên có năng lực, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Ban kiểm soát nhận định trong năm 2022, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong hoạt động điều hành Công ty, Ban Kiểm soát chưa phát hiện thấy các vấn đề bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc theo quy định;
- Ban kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Việc cung cấp và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc được liên tục và các vấn đề được phát sinh được giải quyết kịp thời;
- Về quan hệ giữa Ban kiểm soát với các cổ đông và nhóm cổ đông lớn chưa được chú trọng và cần được cải thiện trong thời gian tới.

5. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

- BKS thực hiện các chức năng và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.
- BKS sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc tăng cường kiểm tra việc tuân thủ quy phạm pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.
- Tổ chức thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý và cả năm.
- Các thành viên Ban Kiểm soát, trên cơ sở được phân công, sẽ kiểm tra và đánh giá các bộ phận liên quan để tăng cường quản trị rủi ro đối với vốn, tài sản và nguồn lực

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng BKS
Ksor Chrao



LB INVESTMENTS GROUP

---***---

Số: 02-2023/LMC/BC-ĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

Kính thưa Đoàn Chủ tịch, Quý cổ đông, các vị Đại biểu!

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch 2023:

Phần I: Tổng kết hoạt động của Công ty năm 2022:

Công ty Cổ phần Long Beach LMC (tiền thân là Công ty Cổ phần Khoáng sản Latca) được thành lập ngày 22 tháng 05 năm 2012 với vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng, trụ sở tại Hà Nội với ngành nghề kinh doanh chính là khai thác và sản xuất đá, cát sỏi, sản xuất bột đá. Trong quá trình hoạt động, năm 2017 đánh dấu bước phát triển nhảy vọt, Công ty với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng đã chính thức giao dịch trên sàn UpCom. Đây không chỉ là dấu mốc mới về sự phát triển mà còn thể hiện tính minh bạch trong quản lý, tạo điều kiện quảng bá giúp nhiều nhà đầu tư cũng như khách hàng tiềm năng biết tới Công ty nhiều hơn.

Qua thời gian xây dựng, hoạt động và phát triển, Công ty đã đạt được những thành tựu nhất định trong lĩnh vực khoáng sản và đầu tư.

Năm 2022, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động bất thường với nhiều khó khăn, thách thức, lạm phát leo thang, chính sách tiền tệ bị thắt chặt. Ban giám đốc đã chủ động thực thi nhiệm vụ chuyển đổi cơ cấu và đạt được một số kết quả như sau:

1. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh 2022:

Đơn vị: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | | |
|--------------------|---------------|----------------|--------------------|
| | Thực đạt 2022 | Kế hoạch 2022 | Thực đạt so với KH |
| Doanh thu thuần | 6.959.578.357 | 40.000.000.000 | 17% |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.150.879.522 | 3.000.000.000 | 38% |

Năm 2022 Công ty mang về gần 1,2 tỷ lợi nhuận sau thuế, kết quả này chưa đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra. Tuy vậy tỷ lệ lợi nhuận sau thuế(LNST)/Doanh thu thực đạt năm 2022 cao gần 2,5 lần so với kế hoạch năm 2022 là một dấu hiệu tích cực. Một trong những nguyên nhân chính là Công ty đang trong giai đoạn chuyển đổi cơ cấu, thay đổi trụ sở kinh doanh từ Hà Nội vào TP. Hồ Chí Minh, nghiên cứu và phát triển thị trường, kiện toàn bộ máy vận hành cho giai đoạn mới.

2. Về định hướng chuyển đổi cơ cấu hoạt động, kinh doanh và thị trường:

Cơ cấu doanh thu năm 2022 của Công ty gồm Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 6,95 tỷ đồng (100%). Năm 2023 tập trung chuyển đổi cơ cấu nhằm phát triển bền vững thông qua hoạt động đầu tư tài chính vào các tổ chức, cá nhân đang hoạt động trong lĩnh vực sau:

- Tổ chức/ cá nhân có vùng trồng cây dược liệu, nuôi trồng nông, lâm, thủy, hải sản.
- Công ty chế biến dược phẩm, thực phẩm chức năng và nông, lâm, thủy, hải sản
- Công ty phân phối dược phẩm, thực phẩm chức năng và nông, lâm, thủy, hải sản
- Công ty TM-DV lưu trú, điểm dừng chân, điểm tham quan, tổ chức sự kiện ...
- Công ty khai thác khoáng sản & sản xuất vật liệu xây dựng ...

Về chuyển đổi số công tác quản lý điều hành: Năm 2022, Ban Giám đốc đã quyết định triển khai phần mềm quản trị doanh nghiệp hợp nhất MISA AMIS như một giải pháp hữu hiệu để tối ưu hiệu quả quản lý, điều hành cũng như nâng cao chất lượng công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí lâu dài.

Phần II. Kế hoạch năm 2023:

Năm 2023 được đánh giá là một năm tiếp tục có nhiều thách thức với Việt Nam vì vậy Ban giám đốc Công ty sẽ tiếp tục chủ động đón nhận phản hồi từ thị trường để hoàn thành các mục tiêu kinh tế đặt ra.

+ Liên tục tìm kiếm những tổ chức, cá nhân phù hợp trong các lĩnh vực kinh doanh mới có tiềm năng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

+ Về công tác quản lý: Nâng cao hiệu quả công tác điều hành, kiện toàn bộ máy nhân sự vận hành, tối ưu hoạt động tài chính, từng bước cải thiện thu nhập cho người lao động và tạo dựng niềm tin cho nhà đầu tư, cổ đông Công ty.

Nhìn chung, năm 2022 Công ty bước đầu chuyển đổi cơ cấu mô hình kinh doanh. Do vậy, trong năm 2023 ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty sẽ cố gắng tiếp tục phấn đấu đạt kết quả tối ưu trong các mặt hoạt động.

Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, sự giám sát của Ban kiểm soát và sự ủng hộ của các Quý cổ đông để xây dựng Công ty ngày càng phát triển. Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN GIÁM ĐỐC

Giám Đốc
Đỗ Quốc Anh

LMC

LB INVESTMENTS GROUP

---***---

Số: 01-2023/LMC/BC-ĐHĐCĐ

Hà Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Kính thưa đoàn Chủ tịch, Quý cổ đông, các vị Đại biểu!

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về hoạt động của HĐQT và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, định hướng sản xuất kinh doanh năm 2023, nội dung cụ thể như sau:

Phần I. Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT Công ty đã thực hiện chỉ đạo điều hành cùng với Ban Giám đốc, triển khai đến các bộ phận và toàn thể CBCNV, đánh giá lại trong năm 2022, Công ty đã phấn đấu thực hiện và đạt một số kết quả như sau:

Đơn vị: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | | |
|--------------------|------------------|------------------|-----------------------|
| | Thực đạt 2022 | Kế hoạch 2022 | Thực đạt so với KH |
| Doanh thu thuần | 6.959.578.357 | 40.000.000.000 | 17% |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.150.879.522 | 3.000.000.000 | 38% |

Năm 2022, Công ty mang về gần 1,2 tỷ lợi nhuận sau thuế, kết quả này chưa đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra. Tuy vậy tỷ lệ lợi nhuận sau thuế(LNST)/Doanh thu thực đạt năm 2022 cao gần 2,5 lần so với kế hoạch năm 2022 là một dấu hiệu tích cực. Một trong những nguyên nhân chính của kết quả này là do Công ty đang trong giai đoạn chuyển đổi cơ cấu, thay đổi trụ sở kinh doanh từ Hà Nội vào TP. Hồ Chí Minh, kiện toàn bộ máy vận hành, nghiên cứu và phát triển thị trường cho giai đoạn mới.

● **Về công tác tăng vốn điều lệ**

1. Báo cáo về việc không thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Tờ trình số 10/2022/LMC/TTr-HĐQT đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/LMC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2022

- Trong năm 2022, trước tình hình biến động của thị trường, Hội đồng quản trị xét thấy việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh chưa phù hợp. Vì vậy, Hội đồng quản trị dừng kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Tờ trình số 10/2022/LMC/TTr-HĐQT đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/LMC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2022 để kiện toàn bộ máy hoạt động của Công ty và xây dựng kế hoạch kinh doanh theo định hướng mới.
 - Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc không thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Tờ trình số 10/2022/LMC/TTr-HĐQT đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/LMC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2022.
2. Kế hoạch tăng vốn năm 2023: Hội đồng quản trị sẽ có tờ trình riêng về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2023.

Phần II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

1. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT năm 2022:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên do Bà Phan Thị Tố Duyên làm Chủ tịch, các thành viên HĐQT bao gồm:

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| • Phan Thị Tố Duyên | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| • Bùi Thị Hương Lan | - Thành viên HĐQT |
| • Nguyễn Thị Minh Phương | - Thành viên HĐQT |
| • Phạm Tuấn Minh | - Thành viên HĐQT |
| • Trần Huy Tùng | - Thành viên HĐQT |

2. Hoạt động của HĐQT năm 2022:

Năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

1.1. Các cuộc họp của HĐQT:

- Định kỳ HĐQT đã họp để xem xét đánh giá các báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, việc triển khai thực hiện các Dự án, các hoạt động đầu tư của Công ty. Từ đó, HĐQT đã có chỉ đạo điều hành kịp thời, mang tính định hướng cho các hoạt động của Công ty.
- Ngoài ra, HĐQT có tổ chức họp bất thường hoặc chuyên đề để phê chuẩn các chủ trương lớn của Công ty theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định và kịp tiến độ.

1.2. Công tác quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty:

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo điều hành và tham gia quản lý Công ty như sau:

- Tiếp tục thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng lĩnh vực hoạt động và công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng thành viên và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;
- Một số thành viên HĐQT chuyên trách trực tiếp tham gia điều hành hoặc có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban Giám đốc nhằm điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
- Định kỳ hàng quý, trên cơ sở báo cáo của Ban Giám đốc, HĐQT có ý kiến đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, chỉ ra nguyên nhân khách quan, chủ quan và những tồn tại hạn chế, các giải pháp khắc phục và đề ra phương án, định hướng và kế hoạch nhiệm vụ quý sau;
- Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư Dự án, sản xuất kinh doanh;
- Chỉ đạo việc xây dựng và hoàn thiện các Quy chế hoạt động của Công ty trong từng lĩnh vực, quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban;
- Quyết định các vấn đề nhân sự, tổ chức thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Cùng với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên;
- Quyết định việc triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền trình ĐHĐCĐ quyết định theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Chỉ đạo triển khai ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản trị của Công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp số.

Phần III. Định hướng kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023:

1. Về nhân sự:

Năm 2022, HĐQT đã nhận được đơn từ nhiệm của một số thành viên HĐQT, Ban kiểm soát. HĐQT đã làm tờ trình về việc miễn nhiệm các thành viên này để trình ĐHĐCĐ thông qua đồng thời từ danh sách các ứng viên để bầu bổ sung các thành viên độc lập HĐQT và Ban kiểm soát trong đại hội lần này.

2. Mục tiêu chung:

Tăng vốn và tập trung phát triển bền vững thông qua hoạt động đầu tư tài chính vào các tổ chức, cá nhân đang hoạt động trong lĩnh vực sau:

- Tổ chức/ cá nhân có vùng trồng cây dược liệu, nuôi trồng nông, lâm, thủy, hải sản.
- Công ty chế biến dược phẩm, thực phẩm chức năng và nông, lâm, thủy, hải sản
- Công ty phân phối dược phẩm, thực phẩm chức năng và nông, lâm, thủy, hải sản
- Công ty TM-DV lưu trú, điểm dừng chân, điểm tham quan, tổ chức sự kiện ...
- Công ty khai thác khoáng sản & sản xuất vật liệu xây dựng ...

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2023:

Trong năm 2023, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức trực tiếp, trực tuyến hay lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023, thực hiện các vấn đề liên quan đến quản trị công ty và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của công ty, cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2023, trong đó tập trung hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023 và bám sát phân đấu hoàn thành tốt chiến lược giai đoạn 2023-2025.
- Quyết liệt triển khai các giải pháp kinh doanh, tập trung vào các vấn đề: Đầu tư tài chính vào các lĩnh vực phát triển hiệu quả, bền vững, thu hút nguồn vốn đầu tư vào doanh nghiệp; Chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh quản trị, điều hành.
- HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 |
|-----|----------------------|----------------|
| 1 | Vốn điều lệ | 70.000.000.000 |
| 2 | Doanh thu | 7.000.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 3.500.000.000 |
| 4 | LNST/Doanh thu (%) | 40% |
| 5 | LNST/Vốn điều lệ (%) | 5% |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức | - |

Để đạt được mục tiêu trên, HĐQT chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, Công ty cần phát huy sự chủ động, tăng cường phối hợp, hợp lực, tập trung thực hiện kế hoạch kinh doanh 2023. Xây dựng kế hoạch tăng vốn cho đợt phát hành cổ phiếu năm 2023, các cơ chế kinh doanh nhằm tăng doanh thu, tăng hiệu quả sử dụng vốn Chủ sở hữu, tăng năng suất lao động, giảm chi phí và tăng thu nhập cho người lao động.

Thứ hai, Tiếp tục số hoá toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin, dự án về dữ liệu công ty, ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản trị của Công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp số.

Thứ ba, Thực hiện đầu tư vào các dự án mới, các ngành nghề kinh doanh liên kết, các ngành nghề Việt Nam có tiềm năng, thế mạnh. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách

liên quan đến hoạt động đầu tư giá trị một cách nhanh chóng, kịp thời đáp ứng yêu cầu kinh doanh khi thị trường có biến động.

Thứ tư, Tiếp tục xây dựng và triển khai các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao năng lực tài chính cho Công ty để phát triển hoạt động kinh doanh.

Thứ năm, Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật, tập trung các vấn đề phân quyền rõ ràng trong mô hình quản trị.

Thứ sáu, Rà soát, đổi mới, sắp xếp bộ máy tổ chức nhân sự tinh gọn, hoạt động hiệu quả, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Kính thưa quý vị cổ đông, trên đây là báo cáo của HĐQT về hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Thay mặt HĐQT, tôi xin bày tỏ lời cảm ơn về sự tin cậy và ủng hộ của Quý Cổ đông cũng như toàn thể CBCNV công ty đã đóng góp tích cực vào hoạt động của Công ty trong thời gian qua.

Tại Đại hội này, kính đề nghị quý cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình hãy đóng góp những ý kiến xây dựng để năm 2023 và những năm tiếp theo Công ty cổ phần Long Beach LMC sẽ tiếp tục phát triển và đạt được những thành công hơn nữa.

Kính chúc Quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phan Thị Tố Duyên

SỐ : 01-LMC2023/TT-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông 2023 Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ đề xuất của Ban Tổng giám đốc của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam bao gồm các nội dung sau;

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

| STT | Các chỉ tiêu | ĐVT | BCTC 2022 |
|-----|----------------------|------|----------------|
| 1 | Vốn chủ sở hữu | Đồng | 22,520,465,901 |
| 2 | Doanh thu thuần | Đồng | 6,959,578,357 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 1,487,989,122 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 1,150,879,522 |

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

PHAN THỊ TỐ DUYÊN

SỐ: 02-LMC2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Ban kiểm soát Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Long Beach LMC như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập:

Ban kiểm soát xin đề xuất tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho công ty đại chúng.
- Là một trong những Công ty kiểm toán hàng đầu có uy tín về chất lượng kiểm toán, nhiều năm kinh nghiệm kiểm toán các Báo cáo tài chính theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) nói chung và đối với Công ty nói riêng.
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và giàu kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý.

2. Danh sách Đơn vị kiểm toán đề xuất lựa chọn:

- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam
- Công ty TNHH kiểm toán ASCO

3. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát hoặc lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác phù hợp, thỏa mãn các tiêu chí trên và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn để thực hiện soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Các TV HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Ksor Chrao

CÔNG TY CỔ PHẦN
LONG BEACH LMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03-LMC2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Để đảm bảo quyền lợi lâu dài cho các cổ đông, tạo điều kiện cho hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

- Dự kiến phát hành thêm tối đa 500.000 cổ phần, tương đương 1/3 số lượng cổ phiếu đang lưu hành để chi trả cổ tức cho Cổ đông từ nguồn lợi nhuận lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Chi tiết phương án phát hành cổ phiếu được trình bày tại tờ trình số 08-LMC2023/TTr-ĐHĐCĐ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Các TV HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Thị Tố Duyên

Số: 04-LMC2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua thù lao HĐQT, BKS và kế hoạch trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Latca báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) về việc trả thù lao cho Hội Đồng Quản Trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022, đồng thời trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

I. Báo cáo thù lao năm 2022:

- Tổng số thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phê duyệt: 216.000.000 đồng.
- Thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022: 0 đồng
- Lý do: HĐQT và BKS tự nguyện thống nhất không nhận thù lao năm 2022.

II. Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2023:

- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT: **204.000.000 đồng**
 - + Chủ tịch HĐQT (01 người): 5.000.000 đồng / tháng / người
 - + Thành viên HĐQT (04 người): 3.000.000 đồng / tháng / người
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho BKS: **84.000.000 đồng**
 - + Trưởng BKS (01 người): 3.000.000 đồng / tháng / người
 - + Thành viên BKS (02 người): 2.000.000 đồng / tháng / người
- Tổng số thù lao của HĐQT, BKS dự kiến năm 2023 là **288.000.000 đồng**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Các TV HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Thị Tố Duyên

SỐ: 05-LMC2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023 như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Đơn vị: Đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện Năm 2021 | Thực hiện Năm 2022 | Kế Hoạch 2023 | Tỷ lệ % KH2023/ TH2022 |
|--------------------|--------------------|--------------------|---------------|------------------------|
| Doanh thu thuần | 29.279.999.879 | 6.959.578.357 | 7.000.000.000 | 100,58% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.261.537.524 | 1.150.879.522 | 3.500.000.000 | 304,12% |

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế
- Chi trả Cổ tức: 0% vốn điều lệ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Các TV HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phan Thị Tố Duyên

Số: 06-LMC2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung/thay thế thành viên HĐQT, BKS)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của một số thành viên HĐQT, BKS;
- Căn cứ năng lực, phẩm chất của các ứng viên.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS mới như sau:

I. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS và bầu cử HĐQT, BKS mới:

- Thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát của bà **Ksor Chrao** vì lý do cá nhân.
- Thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát của ông **Trần Đặng Thanh Phong** vì lý do cá nhân.
- Thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông **Phạm Tuấn Minh** vì lý do cá nhân.
- Thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông **Trần Huy Tùng** vì lý do cá nhân.
- Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS mới.

II. Thông qua Danh sách ứng viên để bầu cử bổ sung và/thay thế hai (02) thành viên vào HĐQT và hai (02) thành viên vào BKS

- Danh sách ứng viên HĐQT bao gồm: (có sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Danh sách ứng viên BKS bao gồm: (có sơ yếu lý lịch đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Các TV HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phan Thị Tố Duyên

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ đề xuất của Ban Tổng giám đốc của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 xem xét, thông qua những sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ Công ty như sau:

1. Thông qua bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty theo dự thảo đính kèm Tờ trình này:

Điều lệ mới được sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

- Sửa đổi khoản 1, Điều 2 về tên công ty như sau:
 - + Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC**
 - + Tên công ty viết bằng tiếng Anh: **LONG BEACH LMC JOINT STOCK COMPANY**
 - + Tên công ty viết tắt: **LB-LMC**
- Sửa đổi khoản 3, Điều 2 về trụ sở đăng ký của công ty như sau:
 - + Địa chỉ trụ sở chính: Căn B1.1C, Tầng B1, T3 Brilliant, Toà nhà Đảo Kim Cương, Số 1, Đường 104-BTT, Khu phố 3, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - + Điện thoại: 0862.08.2222
 - + Email: lmcvn2022@gmail.com – info@longbeachlmc.vn
 - + Website: <http://longbeachlmc.vn/>
- Sửa đổi khoản 1, Điều 4 về ngành, nghề kinh doanh của công ty như sau:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1. | Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít (không hoạt động tại trụ sở) | 2022 |

| | | |
|-----|--|---------------------|
| 2. | Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b) (trừ sản xuất ống nhựa) | 2220 |
| 3. | Sản xuất sản phẩm chịu lửa (không hoạt động tại trụ sở) | 2391 |
| 4. | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở) | 2392 |
| 5. | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở) | 2394 |
| 6. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở) | 2395 |
| 7. | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (trừ Sản Xuất vật liệu Xây Dựng) | 2396 |
| 8. | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất bột đá, đá mài | 2399 |
| 9. | Sản xuất sắt, thép, gang (trừ sản xuất vàng miếng) | 2410 |
| 10. | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (trừ sản xuất vàng miếng) | 2420 |
| 11. | Sản xuất các cấu kiện kim loại | 2511 |
| 12. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở) | 0810 (Chính) |
| 13. | Khai khoáng khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản nhà nước cấm); | 0899 |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Thăm dò khoáng sản (trừ khoáng sản nhà nước cấm); | 0990 |
| 15. | Sản xuất bao bì bằng gỗ | 1623 |
| 16. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa | 1702 |
| 17. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng). | 4662 |
| 18. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |
| 19. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, thiết bị viễn thông khác. | 4741 |
| 20. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) | 5610 |
| 21. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) | 5621 |
| 22. | Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar); | 5630 |
| 23. | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| 24. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí | 4322 |

| | | |
|-----|---|------|
| | (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) | |
| 25. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí; | 4329 |
| 26. | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 27. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, xây dựng bể bơi ngoài trời; | 4390 |
| 28. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh hàng hóa viễn thông; | 4652 |
| 29. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; | 8299 |
| 31. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán); | 6619 |
| 32. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở) | 4620 |
| 33. | Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở) | 4632 |
| 34. | Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước ngọt | 4633 |
| 35. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế. Bán buôn thuốc thành phẩm và thuốc chưa thành phẩm đông y gia truyền, dược phẩm, dược liệu, nguyên liệu thuốc đông y. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. | 4649 |
| 36. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm | 4651 |
| 37. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659 |
| 38. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm) | 4669 |
| 39. | Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở) | 0119 |
| 40. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở) | 0128 |
| 41. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản | 6810 |
| 42. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: Môi giới bất động sản | 6820 |
| 43. | Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán) | 7020 |
| 44. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan | 7110 |

| | | |
|-----|---|------|
| | Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế nội, ngoại thất công trình - Tư vấn xây dựng (trừ giám sát thi công, khảo sát xây dựng) - Đo đạc bản đồ - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn đấu thầu - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Lập dự toán - tổng dự toán công trình xây dựng - Đánh giá sự cố và lập phương án xử lý | |
| 45. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất công trình | 7410 |
| 46. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711 |
| 47. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh | 4722 |
| 48. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh | 4723 |
| 49. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (không sản xuất trụ sở; chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật). | 1079 |
| 50. | Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (không hoạt động tại trụ sở) | 1101 |
| 51. | Sản xuất rượu vang (không hoạt động tại trụ sở) | 1102 |
| 52. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (trừ tư vấn tài chính, kế toán) | 8211 |
| 53. | Xây dựng nhà để ở | 4101 |
| 54. | Xây dựng nhà không để ở | 4102 |
| 55. | Xây dựng công trình đường bộ | 4212 |
| 56. | Xây dựng công trình điện | 4221 |
| 57. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước | 4222 |
| 58. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc | 4223 |
| 59. | Xây dựng công trình công ích khác | 4229 |
| 60. | Xây dựng công trình thủy | 4291 |
| 61. | Xây dựng công trình khai khoáng | 4292 |
| 62. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo | 4293 |
| 63. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác | 4299 |
| 64. | Phá dỡ | 4311 |
| 65. | Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| 66. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |
| 67. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 68. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc | 4772 |

- Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 7 của công ty như sau:

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

2. Ủy quyền của ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ Giao cho Hội đồng quản trị công ty:

- Xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai việc ban hành điều lệ công ty mới theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua và đúng theo quy định của Pháp luật.
- Tổ chức, rà soát lại các Quy chế nội bộ của Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ mới và thực tiễn hoạt động của công ty.
- Giao cho người Đại diện theo pháp luật của công ty thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục liên quan khác (nếu có) với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đúng theo quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

PHAN THỊ TỐ DUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LMC

LB INVESTMENTS GROUP

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| PHẦN MỞ ĐẦU | 4 |
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | 4 |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ | 4 |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY | 5 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty | 5 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty | 6 |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 6 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty | 6 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty | 9 |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP | 9 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập | 10 |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu | 10 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác | 11 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần | 11 |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) | 11 |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT | 11 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát | 11 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 12 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông | 12 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông | 13 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông | 14 |
| Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông | 15 |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông | 17 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền | 17 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông | 18 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | 19 |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | 20 |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua | 21 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 22 |
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông | 24 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông | 24 |
| VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 25 |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | 25 |

| | |
|--|----|
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | 25 |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | 26 |
| Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị | 27 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị | 28 |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị | 29 |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị | 30 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty | 31 |
| VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 31 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý | 31 |
| Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp | 31 |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc | 32 |
| IX. BAN KIỂM SOÁT | 32 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) | 32 |
| Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát | 33 |
| Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát | 33 |
| Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát | 33 |
| Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát | 34 |
| Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát | 34 |
| X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 35 |
| Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 35 |
| Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 36 |
| XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY | 36 |
| Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ | 36 |
| XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN | 37 |
| Điều 45. Công nhân viên và công đoàn | 37 |
| XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | 37 |
| Điều 46. Phân phối lợi nhuận | 37 |
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN | 37 |
| Điều 47. Tài khoản ngân hàng | 37 |
| Điều 48. Năm tài chính | 38 |
| Điều 49. Chế độ kế toán | 38 |
| XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN | 38 |
| Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý | 38 |
| Điều 51. Báo cáo thường niên | 38 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY | 38 |
| Điều 52. Kiểm toán | 38 |

| | |
|--|-----------|
| XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP | 39 |
| Điều 53. Con dấu | 39 |
| XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY | 39 |
| Điều 54. Giải thể công ty | 39 |
| Điều 55. Gia hạn hoạt động | 39 |
| Điều 56. Thanh lý | 39 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ | 40 |
| Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ | 40 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ | 40 |
| Điều 58. Điều lệ công ty | 40 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC | 41 |
| Điều 59. Ngày hiệu lực | 41 |

PHẦN MỞ ĐẦU

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng ban hành kèm theo thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 1506/2021/LMC/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 15 tháng 06 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **LONG BEACH LMC JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **LB-LMC**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Căn B1.1C, Tầng B1, T3 Brilliant, Toà nhà Đảo Kim Cương, Số 1, Đường 104-BTT, Khu phố 3, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Điện thoại: 0937.888.838 – 0902.554.006

- Fax:

- E-mail: info@longbeachlmc.vn lmcvn2022@gmail.com

- Website: <http://longbeachlmc.vn/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật giữ chức danh Tổng Giám đốc của công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật được đương nhiên thay mặt Công ty giao kết các hợp đồng, ký các giấy tờ giao dịch ra bên ngoài và là người đại diện hợp pháp của Công ty trong các

tranh chấp và hoạt động tố tụng thuộc phạm vi đại diện theo quy định tại Điều lệ này. Những người khác chỉ được thực hiện các quyền của Người đại diện theo pháp luật khi được chính người này ủy quyền bằng văn bản.

Phạm vi đại diện Tổng Giám đốc dựa trên nguyên tắc được đại diện theo pháp luật cho Công ty trong các giao dịch/hoạt động phát sinh thuộc thẩm quyền đã phân định tại Điều lệ này.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt trên ba mươi ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|-----|--|---------------------|
| 1. | Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít (không hoạt động tại trụ sở) | 2022 |
| 2. | Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b) (trừ sản xuất ống nhựa) | 2220 |
| 3. | Sản xuất sản phẩm chịu lửa (không hoạt động tại trụ sở) | 2391 |
| 4. | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở) | 2392 |
| 5. | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở) | 2394 |
| 6. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở) | 2395 |
| 7. | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (trừ Sản Xuất vật liệu Xây Dựng) | 2396 |
| 8. | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bột đá, đá mài | 2399 |
| 9. | Sản xuất sắt, thép, gang (trừ sản xuất vàng miếng) | 2410 |
| 10. | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (trừ sản xuất vàng miếng) | 2420 |
| 11. | Sản xuất các cấu kiện kim loại | 2511 |
| 12. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở) | 0810 (Chính) |

| | | |
|-----|---|------|
| 13. | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản nhà nước cấm); | 0899 |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Thăm dò khoáng sản (trừ khoáng sản nhà nước cấm); | 0990 |
| 15. | Sản xuất bao bì bằng gỗ | 1623 |
| 16. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa | 1702 |
| 17. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng). | 4662 |
| 18. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |
| 19. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Điện thoại cố định, điện thoại đề nghị động, máy fax, thiết bị viễn thông khác. | 4741 |
| 20. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) | 5610 |
| 21. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) | 5621 |
| 22. | Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar); | 5630 |
| 23. | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| 24. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) | 4322 |
| 25. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí; | 4329 |
| 26. | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 27. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, xây dựng bể bơi ngoài trời; | 4390 |
| 28. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh hàng hóa viễn thông; | 4652 |
| 29. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; | 8299 |
| 31. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán); | 6619 |

| | | |
|-----|--|------|
| 32. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở) | 4620 |
| 33. | Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở) | 4632 |
| 34. | Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước ngọt | 4633 |
| 35. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế. Bán buôn thuốc thành phẩm và thuốc chưa thành phẩm đông y gia truyền, dược phẩm, dược liệu, nguyên liệu thuốc đông y. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. | 4649 |
| 36. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm | 4651 |
| 37. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659 |
| 38. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm) | 4669 |
| 39. | Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở) | 0119 |
| 40. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở) | 0128 |
| 41. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản | 6810 |
| 42. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: Môi giới bất động sản | 6820 |
| 43. | Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán) | 7020 |
| 44. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế nội, ngoại thất công trình - Tư vấn xây dựng (trừ giám sát thi công, khảo sát xây dựng) - Đo đạc bản đồ - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn đấu thầu - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Lập dự toán - tổng dự toán công trình xây dựng - Đánh giá sự cố và lập phương án xử lý | 7110 |
| 45. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất công trình | 7410 |
| 46. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711 |
| 47. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh | 4722 |
| 48. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh | 4723 |
| 49. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (không sản xuất tại trụ sở; chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật). | 1079 |

| | | |
|-----|--|------|
| 50. | Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (không hoạt động tại trụ sở) | 1101 |
| 51. | Sản xuất rượu vang (không hoạt động tại trụ sở) | 1102 |
| 52. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (trừ tư vấn tài chính, kế toán) | 8211 |
| 53. | Xây dựng nhà để ở | 4101 |
| 54. | Xây dựng nhà không để ở | 4102 |
| 55. | Xây dựng công trình đường bộ | 4212 |
| 56. | Xây dựng công trình điện | 4221 |
| 57. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước | 4222 |
| 58. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc | 4223 |
| 59. | Xây dựng công trình công ích khác | 4229 |
| 60. | Xây dựng công trình thủy | 4291 |
| 61. | Xây dựng công trình khai khoáng | 4292 |
| 62. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo | 4293 |
| 63. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác | 4299 |
| 64. | Phá dỡ | 4311 |
| 65. | Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| 66. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |
| 67. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 68. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc | 4772 |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty bền vững.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 15.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục số 01/2023/LMC/PLĐL đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các

nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mọi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn]. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản

và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và

biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của

cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có thể là từ 03 đến 11 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình nêu trên có ít hơn 05 người, Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Đối với công ty niêm yết Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác] và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc (Giám đốc).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của

Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán

được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban

kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được các cổ đông công ty thông qua.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHAN THỊ TỔ DUYÊN

Số: 08-LMC2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Long Beach LMC.
- Căn cứ kế hoạch và nhu cầu vốn của Công ty cổ phần Long Beach LMC.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

| | |
|---|--|
| Tổ chức phát hành: | Công ty cổ phần Long Beach LMC |
| Tên cổ phiếu: | Cổ phiếu Công ty cổ phần Long Beach LMC (Mã chứng khoán: LMC) |
| Loại cổ phần: | Cổ phần phổ thông |
| Mệnh giá cổ phần: | 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phần |
| Số lượng cổ phần trước khi phát hành | 15.000.000 cổ phiếu |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước phát hành | 15.000.000 cổ phiếu |
| Số lượng cổ phiếu quỹ tại 31/12/2022 | 0 cổ phiếu |
| Số lượng cổ phần phát hành tối đa: | 500.000 cổ phần, tương đương 33,33% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành |
| Tổng giá trị cổ phần phát | 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng chẵn) |

| | |
|-----------------------------------|---|
| hành tối đa (tính theo mệnh giá): | |
| Đối tượng phát hành: | Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. |
| Tỷ lệ thực hiện quyền: | Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 33,33% (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 100 quyền được nhận 33 cổ phần mới). |
| Nguyên tắc làm tròn: | Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng dự kiến phát hành, số lượng cổ phiếu cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. |
| Điều kiện chuyển nhượng | Cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng. |
| Nguồn vốn | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính được kiểm toán tại 31/12/2022 |
| Thời gian phát hành dự kiến: | Dự kiến trong năm 2023, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức |
| Phương thức xử lý cổ phần lẻ: | Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi phân phối cho cổ đông hiện hữu sẽ được huỷ bỏ. |
| Lưu ký và niêm yết bổ sung | Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật. |

II. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Thông qua phương án chi tiết, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Quyết định và tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả phát hành và ban hành Điều lệ theo vốn điều lệ mới;

- Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp, thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của Pháp luật;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Thị Tố Duyên

Số: 09-LMC2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Long Beach LMC.
- Căn cứ kế hoạch và nhu cầu vốn của Công ty cổ phần Long Beach LMC.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

I. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần mới để thực hiện tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng) lên tối đa 66.000.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ đồng), tương ứng việc phát hành thêm cổ phiếu với tổng mệnh giá 46.000.000.000 đồng (Bốn mươi sáu tỷ đồng), tương đương 4.600.000 cổ phần theo phương án dưới đây:

| | |
|---|---|
| Tổ chức phát hành: | Công ty cổ phần Long Beach LMC |
| Tên cổ phiếu: | Cổ phiếu Công ty cổ phần Long Beach LMC (Mã chứng khoán: LMC) |
| Loại cổ phần: | Cổ phần phổ thông |
| Mệnh giá cổ phần: | 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phần |
| Số lượng cổ phần trước khi phát hành (Dự kiến) | 20.000.000 cổ phiếu |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước phát hành | 20.000.000 cổ phiếu |
| Số lượng cổ phiếu quỹ tại 31/12/2022 | 0 cổ phiếu |
| Số lượng cổ phần phát | 4.600.000 cổ phần, tương đương 230% trên số lượng cổ phiếu |

| | |
|---|---|
| hành tối đa: | đang lưu hành |
| Tổng giá trị chào bán tối đa (tính theo mệnh giá): | 46.000.000.000 đồng (Bốn mươi sáu tỷ đồng) |
| Đối tượng chào bán: | Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu. |
| Tỷ lệ thực hiện quyền: | Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 230% (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 10 quyền được mua 23 cổ phần mới). |
| Nguyên tắc làm tròn: | Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ bị huỷ bỏ. |
| Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: | Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng. |
| Chuyển nhượng quyền mua: | Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ 3). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng. Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua cần thực hiện ít nhất 05 ngày làm việc trước khi kết thúc thời gian thực hiện quyền mua để có thời gian xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có). |
| Nguyên tắc xác định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu: | Đối với cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/cổ phần. |
| Giá phát hành: | 10.000 đồng/ cổ phiếu |
| Số tiền dự kiến thu được: | 46.000.000.000 đồng (Bốn mươi sáu tỷ đồng) |
| Thời gian chào bán dự kiến: | Dự kiến trong năm 2023, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định. |
| Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết: | Số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua sẽ được Hội đồng quản trị chào bán cho các Nhà đầu tư khác hoặc qua đơn vị bảo lãnh phát hành với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán. |

| | |
|---|--|
| | <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Nhà đầu tư và/hoặc đơn vị bảo lãnh phát hành để chào bán số cổ phần còn lại chưa phân phối hết đảm bảo đợt phát hành thành công.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phần còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau:</p> <p>Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phần chưa phân phối hết:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu LMC; • Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của LMC; • Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của LMC <p>Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.</p> <p>Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tuân thủ quy định tại điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.” • Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán. |
| <p>Lưu ký và niêm yết bổ sung:</p> | <p>Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.</p> |
| <p>Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu:</p> | <p>70% tổng số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu</p> <p>Trường hợp Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thực hiện xử lý cổ phiếu còn dư mà đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu (70%), trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian xử lý cổ phiếu còn dư (tính cả thời gian gia hạn xử lý cổ phiếu còn dư (nếu có)), Công ty sẽ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về việc đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán</p> |

| | |
|---|---|
| | <p>thành công tối thiểu và thực hiện huỷ bỏ đợt chào bán.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời hạn, phương thức thu hồi và hoàn trả tiền đặt mua cổ phiếu cho nhà đầu tư đã nộp tiền mua và phương án xử lý trong trường hợp quá thời hạn hoàn trả, Công ty chưa thực hiện thay toán cho nhà đầu tư.</p> |
| Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài: | Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. |
| Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến: | <p>Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tùy vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:</p> <p>Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phần còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;</p> <p>Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc phát hành trái phiếu doanh nghiệp và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.</p> |

1. Phương án sử dụng tiền từ đợt phát hành

- Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 46.000.000.000 đồng (Bốn mươi sáu tỷ đồng) sẽ được gộp với vốn lưu động để sử dụng cho mục đích như sau

| STT | Các mục đích | Số tiền đầu tư (đồng) | Thời gian sử dụng dự kiến |
|-----|--|-----------------------|--|
| 1. | Đầu tư mua lại 90% cổ phần CTCP Công nghệ cao Long Beach Khánh Hòa | 54.000.000.000 | Năm 2023-2024 sau khi hoàn thành đợt phát hành |

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tùy vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phần còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc phát hành trái phiếu doanh nghiệp

và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

II. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn chi tiết, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Xây dựng tiêu chí và lựa chọn, đàm phán với Nhà đầu tư và/hoặc đơn vị bảo lãnh phát hành để chào bán số lượng cổ phần không phân phối hết phù hợp với các quy định tại Phương án phát hành; và quyết định thời gian thực hiện chào bán cho các đối tượng này;
- Quyết định và tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả chào bán và ban hành Điều lệ theo vốn điều lệ mới;
- Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp, thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của Pháp luật;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác để đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thành công.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Thị Tố Duyên

Số: 10-LMC2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Kế hoạch niêm yết cổ phiếu của công ty)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết:

- Thông qua kế hoạch Niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Long Beach LMC lên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) hoặc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tùy thuộc vào quy mô vốn của công ty tại thời điểm đăng ký. Thời gian thực hiện các thủ tục trong giai đoạn 2023-2024.
- Thông qua việc ủy quyền và giao cho HĐQT:
 - Ủy quyền toàn bộ các công việc liên quan đến niêm yết cổ phiếu Công ty sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện.
 - Chủ động và quyết định lựa chọn Sở giao dịch chứng khoán để thực hiện niêm yết tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty;
 - Chủ động chuẩn bị, hoàn tất các hồ sơ/thủ tục cần thiết liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán;
 - Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để niêm yết cổ phiếu của Công ty trong giai đoạn 2023-2024 hoặc thời điểm khác phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện thực tế;
 - Được toàn quyền quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến thủ tục, hồ sơ, trình tự đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán; bao gồm cả việc quyết định và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông (nếu có) trong quá trình thực hiện;
 - Báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông tiến độ, kết quả việc đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cho đến khi hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu theo quy định

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Các TV HĐQT, BGD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Phan Thị Tố Duyên

- Lưu VT.

Phan Thị Tố Duyên

Số: 10-LMC2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Kế hoạch niêm yết cổ phiếu của công ty)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Long Beach LMC.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết:

- Thông qua kế hoạch Niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Long Beach LMC lên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) hoặc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tùy thuộc vào quy mô vốn của công ty tại thời điểm đăng ký. Thời gian thực hiện các thủ tục trong giai đoạn 2023-2024.
- Thông qua việc ủy quyền và giao cho HĐQT:
 - Ủy quyền toàn bộ các công việc liên quan đến niêm yết cổ phiếu Công ty sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện.
 - Chủ động và quyết định lựa chọn Sở giao dịch chứng khoán để thực hiện niêm yết tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty;
 - Chủ động chuẩn bị, hoàn tất các hồ sơ/thủ tục cần thiết liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán;
 - Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để niêm yết cổ phiếu của Công ty trong giai đoạn 2023-2024 hoặc thời điểm khác phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện thực tế;
 - Được toàn quyền quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến thủ tục, hồ sơ, trình tự đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán; bao gồm cả việc quyết định và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông (nếu có) trong quá trình thực hiện;
 - Báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông tiến độ, kết quả việc đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cho đến khi hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu theo quy định

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Các TV HĐQT, BGD;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Thị Tố Duyên

- Lưu VT.

Phan Thị Tố Duyên

SỐ: 11-LMC2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua giao dịch đầu tư số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Long Beach LMC;
- Căn cứ đề xuất của Ban Tổng giám đốc của Công ty về kế hoạch đầu tư;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua giao dịch đầu tư sau trong điều kiện kế hoạch tăng vốn điều lệ thực hiện thành công:

- Đầu tư mua số lượng tương đương 90% cổ phần Công Ty CP Công Nghệ Cao Long Beach Khánh Hòa, ước tính giá trị tương đương 54.000.000.000 đồng.

Thời gian thực hiện: giai đoạn 2023-2024

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị đàm phán, thông qua hợp đồng mua bán cổ phần, thực hiện các giao dịch mua bán cổ phần đảm bảo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: HC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phan Thị Tố Duyên

CÔNG TY CỔ PHẦN
LONG BEACH LMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12-LMC2023/TTr-ĐHĐCĐ

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Long Beach LMC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Long Beach LMC;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Long Beach LMC kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- + Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của công ty và thay đổi đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính (nếu cần thiết);
- + Thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp các nội dung về cập nhật, thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi ngành nghề kinh doanh, Người đại diện theo pháp luật (trường hợp HĐQT ra quyết định thay vị trí Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc);
- + Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Quy chế nội bộ Công ty (phù hợp với kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Công ty và phù hợp với các quyết định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua);
- + Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- + Quyết định thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ;
- + Và thực hiện các công việc khác liên quan đến các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Các TV HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Phan Thị Tố Duyên